TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1964

Bà Lê Thị Thanh L, sinh năm 1971

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 25 tháng 01 năm 2019 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân: Ông Lê Ngọc M và bà Lê Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Ngọc M và bà Lê Thị Thanh L có 01 con chung tên Lê Ngọc Vân N, sinh ngày 10/9/2002. Sau khi ly hôn ông Lê Ngọc M nuôi cháu N, bà Lê Thị Thanh L cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Ngọc M, bà Lê Thị Thanh L đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Ngọc M và bà Lê Thị Thanh L.

- Về con chung: Ông Lê Ngọc M được nuôi con chung tên Lê Ngọc Vân N, sinh ngày 10/9/2002. Ghi nhận việc bà Lê Thị Thanh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông M và bà L đều khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Ngọc Mvà bà Lê Thị Thanh L phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000854 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã S, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều